

Bản án số: 83/2024/HS-ST
Ngày 03 – 4 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Trung
2. Bà Nguyễn Thị Nguyễn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 91/2024/TLST-HS, ngày 19 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thái N**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: Số B5/5K1 ấp 2, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th (chết) và bà Lại Thị T; Bị cáo có vợ, chưa có con; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 27/7/2020, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 21 tháng, đến ngày 01/02/2022 được Cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh cấp giấy chứng nhận chấp hành xong quyết định.

Nhân thân:

- Ngày 24/11/2011, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh tuyên phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 312/2011/HSST. Đến ngày 31/8/2013 được đặc xá. Phạm tội khi bị cáo dưới 18 tuổi.

- Ngày 27/01/2016, Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự theo bản án số 36/2016/HSST. Ngày 23/12/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đã thi hành 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 08/4/2016.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2023. (có mặt)

* *Bị hại:* Bà Bùi Thị T, sinh năm 1978; Nơi cư trú: B2/5/1P ấp 2, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

* *Người làm chứng và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trương Anh L, sinh năm 1978; Nơi cư trú: A7/9A, Ấp 1, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 05 phút ngày 31/7/2023, sau khi bà Bùi Thị T tập chạy xe mô tô biển số 76G1-463.33 cho con gái Từ Bùi Quỳnh Như trong Khu tái định cư Vĩnh Lộc B thuộc ấp 1, xã B, huyện B thì bà T ngồi nghỉ mệt cạnh bên hông xe mô tô đậu trong lề đường nội bộ trước Block B2.1 của chung cư. Trên tay bà T đang cầm 01 điện thoại di động hiệu Samsung A13 màu đen, con gái bà T ngồi trên xe. Lúc này, Nguyễn Thái N điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 59D2-589.25 từ hướng siêu thị CoopMart Vĩnh Lộc và đường số 8 trong khu tái định cư đến nhìn thấy bà T cầm điện thoại nên N nảy sinh ý định cướp giật điện thoại trên bán bán lấy tiền tiêu xài. N điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 59D2-589.25 đến áp sát vào phía bà T dùng tay trái giật chiếc điện thoại bà T rồi tăng ga bỏ chạy về hướng đường Trần Hải Phụng ra cầu Dân Sinh. Bà T cùng con gái chạy bộ đuổi theo và tri hô “Cướp, cướp”. Lúc này, ông Trương Anh L đang tập lái xe ô tô cho vợ là bà Trần Thị Diễm nghe tiếng tri hô nên điều khiển xe ô tô INNOVA đuổi theo N đến cầu Dân Sinh thì bất ngờ xe của N dừng lại, ông L điều khiển xe va chạm vào đuôi xe của bị cáo làm xe ngã xuống đường. Bị cáo nhảy qua dải phân cách cầu Dân Sinh và chạy bộ trên đường Võ Văn Vân hướng về đường Nguyễn Thị Tú khoảng 30 mét thì bị cáo vớt điện thoại tại bãi cỏ ven đường. Sau đó, bị cáo quay lại yêu cầu ông L bồi thường tiền vì đã va chạm vào xe của N. Lúc này, bà T điều khiển xe mô tô chở con gái ngồi phía sau đang trên đường về nhà thì nhìn thấy bị cáo đang bị ông L và người dân giữ lại. Ông L đi về phía bụi cỏ sử dụng điện thoại của ông L gọi vào số điện của bà T để tìm điện thoại thì chuông điện thoại bà T reo lên. Bà T đến Công an xã Vĩnh Lộc B trình báo sự việc, thu giữ vật chứng, tạm giữ đối tượng và lập hồ sơ ban đầu chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thụ lý theo thẩm quyền.

Kết quả định giá tài sản số 3465/KL-HĐĐGTS ngày 22/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định giá trị 01 điện thoại di động hiệu Samsung A13 trị giá là 1.200.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Nguyễn Thái N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, phù hợp lời khai bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 108/CT-VKS ngày 14/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thái N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố. Bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo không tranh luận và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù;

Về dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung A13 cho bà Bùi Thị T. Bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Về vật chứng:

+ Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã giao trả cho bà Bùi Thị T 01 điện thoại di động hiệu Samsung A13.

+ Đề nghị tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô biển số 59D2-589.25, Số máy 1S94040672, Số khung RLCE1S9409Y040662. Qua xác minh do Nguyễn Thái N đứng tên chủ sở hữu.

+ Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 áo sơ mi, 01 quần short màu đen.

+ Đề nghị lưu theo hồ sơ vụ án đối với 01 USB chứa 03 đoạn camera ghi nhận việc cướp giật tài sản, 01 USB chứa 02 đoạn camera ghi nhận sự việc truy đuổi, 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Sndisk màu đen. Vật chứng lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Vào ngày 31/7/2023, bị cáo Nguyễn Thái N có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 59D2-589.25 cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Samsung A13 trị giá 1.200.000 đồng của bà Bùi Thị T tại khu tái định cư Vĩnh Lộc B, ấp 1, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Thái N đã phạm tội “Cướp giạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng có 01 tiền sự và có nhân thân xấu nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Đối với Bản án số 312/2011/HS-ST, quá trình điều tra chưa tiến hành xác minh việc thi hành phần án phí của bị cáo là có thiếu sót trong hoạt động điều tra, tuy nhiên, thời điểm bị cáo phạm tội theo Bản án số 312/2011/HS-ST thì bị cáo là người dưới 18 tuổi nên thời điểm phạm tội này bị cáo đương nhiên được xóa án tích đối với Bản án này.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung A13 cho bị hại. Bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[5] Xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 xe mô tô biển số 59D2-589.25, Số máy 1S94040672, Số khung RLCE1S9409Y040662 do Nguyễn Thái N đứng tên chủ sở hữu: Bị cáo sử dụng xe này làm phương tiện cướp giạt tài sản nên tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 áo sơ mi, 01 quần short màu đen: Vật này để nhận dạng hành vi phạm tội của bị cáo, có giá trị không lớn, để lâu không sử dụng được nên tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 USB chứa 03 đoạn camera ghi nhận việc cướp giạt tài sản, 01 USB chứa 02 đoạn camera ghi nhận sự việc truy đuổi, 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Sndisk màu đen: Xét thấy cần lưu theo hồ sơ vụ án đối với những vật này.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thái N**: 05 (năm) năm tù về tội “Cướp giạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2023.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô biển số 59D2-589.25, Số máy 1S94040672, Số khung RLCE1S9409Y040662.

2.2. Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo sơ mi, 01 quần short màu đen.

(Các vật chứng trên đang giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 14/3/2024 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

2.3. Lưu theo hồ sơ vụ án đối với 01 USB chứa 03 đoạn camera ghi nhận việc cướp giật tài sản, 01 USB chứa 02 đoạn camera ghi nhận sự việc truy đuổi, 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Sndisk màu đen. Vật chứng này đang lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

3. Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Bị cáo; đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa; Trại giam T30;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án (TP. Lâm).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Lâm

